

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2016

Số: 1198 /QĐ-MTTW-ĐCT

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế vận động, quản lý và sử dụng
Quỹ “Vì người nghèo” sửa đổi năm 2016

Căn cứ Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ngày 09 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết liên tịch số 19/2008/NQ-LT/CP-UBTUMTTQVN ngày 22/8/2008 về việc ban hành Quy chế phối hợp công tác của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết liên tịch số 88/NQLT/CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 07/10/2016 giữa Chính Phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về phối hợp thực hiện giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh;

Sau khi thống nhất với các bộ, ban, ngành có liên quan;

Theo đề nghị của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam,

ĐOÀN CHỦ TỊCH ỦY BAN TRUNG ƯƠNG
MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM
QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy chế vận động, quản lý và sử dụng Quỹ “Vì người nghèo” sửa đổi năm 2016.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, Trưởng Ban vận động Quỹ “Vì người nghèo” các cấp, các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *././*

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND, HĐND, UB MTTQ Việt Nam các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các tổ chức thành viên UB TW MTTQ Việt Nam;
- Lưu VT MTTW.

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thiện Nhân

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2016

QUY CHẾ

Vận động, quản lý và sử dụng Quỹ “Vì người nghèo” sửa đổi năm 2016

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1198/QĐ-MTTW- ĐCT ngày 29/12/2016
của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tôn chỉ, mục đích Quỹ

1. Quỹ “Vì người nghèo” (gọi tắt là Quỹ) được hình thành trên cơ sở vận động sự tự nguyện ủng hộ của cá nhân, hộ gia đình, các đơn vị, tổ chức trong và ngoài nước (gọi chung là tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước).
2. Quỹ nhằm hỗ trợ người nghèo thoát nghèo, góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững. Hoạt động của Quỹ không vì mục đích lợi nhuận mà áp dụng hình thức hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo, người cận nghèo, hộ cận nghèo, người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và cộng đồng nghèo theo quy định của Nhà nước.
3. Nghiêm cấm các tổ chức, cá nhân lợi dụng việc thành lập và hoạt động của Quỹ để thu lợi và hoạt động bất hợp pháp.

Điều 2. Hệ thống Quỹ

1. Quỹ được thành lập ở 4 cấp, gồm:
Quỹ cấp trung ương, Quỹ cấp tỉnh, Quỹ cấp huyện, Quỹ cấp xã.
2. Ở mỗi cấp có Ban vận động, quản lý và sử dụng Quỹ “Vì người nghèo” (gọi chung là Ban vận động Quỹ).
3. Ban vận động Quỹ “Vì người nghèo” các cấp có tư cách pháp nhân, được sử dụng con dấu riêng để giao dịch; được mở tài khoản tại hệ thống Kho bạc Nhà nước, Ngân hàng Thương mại cổ phần (do nhà nước chi phối) để giao dịch. Trường hợp Ban vận động cấp xã chưa có con dấu riêng thì được sử dụng con dấu của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp để hoạt động.

Điều 3. Tổ chức vận động ủng hộ Quỹ

1. Việc vận động xây dựng Quỹ được tổ chức trong cả năm, trong đó tập trung cao điểm 01 tháng (từ ngày 17 tháng 10 đến ngày 18 tháng 11 hàng năm).

2. Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam kêu gọi toàn quốc vận động xây dựng Quỹ, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã phát động hưởng ứng vận động xây dựng Quỹ.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp chủ trì việc vận động xây dựng Quỹ, các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm vận động xây dựng Quỹ. Nếu ủng hộ bằng tiền thì chuyển vào tài khoản của Quỹ cùng cấp; nếu ủng hộ bằng hiện vật phải tổ chức kho, bãi tiếp nhận, quản lý chặt chẽ, báo cáo với cơ quan chủ trì vận động và chuyển về địa phương cần được hỗ trợ.

Chương II

BAN VẬN ĐỘNG QUỸ “VÌ NGƯỜI NGHÈO”

Điều 4. Tổ chức của Ban vận động Quỹ các cấp

1. Thành phần và thẩm quyền thành lập Ban vận động Quỹ các cấp

a) Ban vận động Quỹ trung ương do Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành lập sau khi thống nhất với các cơ quan có liên quan, gồm đại diện lãnh đạo:

Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, Liên hiệp các tổ chức Hữu nghị Việt Nam, Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Đảng ủy khối các cơ quan Trung ương, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Trưởng Ban vận động Quỹ Trung ương do Phó Chủ tịch - Tổng Thư ký làm Trưởng ban.

b) Ban vận động Quỹ cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã do Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp đó thành lập hoặc thống nhất với Ủy ban nhân dân cùng cấp thành lập, sau khi thống nhất với các cơ quan có liên quan. Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp làm Trưởng ban vận động Quỹ cùng cấp.

c) Thường trực của Ban vận động Quỹ từng cấp gồm Trưởng ban và các Phó Trưởng ban.

d) Ban vận động Quỹ trung ương, cấp tỉnh và cấp huyện có Văn phòng giúp việc hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, gồm một số cán bộ, công chức của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, ngành Lao động - Thương binh và Xã hội,

ngành Tài chính, một số cơ quan có liên quan. Văn phòng giúp việc Ban vận động Quỹ cấp nào đặt tại cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp đó.

Ban vận động Quỹ cấp xã có bộ phận giúp việc đặt tại trụ sở cấp xã.

2. Trách nhiệm của thành viên Ban vận động trung ương

a) Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn vận động, quản lý, sử dụng Quỹ các cấp; tổ chức hoạt động của Quỹ trung ương.

b) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, hướng dẫn xác định đúng đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 9 được hỗ trợ theo quy định của Nhà nước.

c) Bộ Tài chính, hướng dẫn, kiểm tra việc thu, chi Quỹ theo đúng quy định của pháp luật về chế độ tài chính, kế toán, thống kê của Nhà nước.

d) Các thành viên khác tổ chức vận động ủng hộ xây dựng Quỹ phù hợp với chức năng và điều kiện của tổ chức mình và đề xuất hỗ trợ các đối tượng theo khoản 1 Điều 9 của Quy chế này.

Điều 5. Nhiệm vụ của Ban vận động Quỹ

1. Nhiệm vụ của Ban vận động Quỹ ở từng cấp

a) Tổ chức vận động và điều hành Quỹ đúng quy định; công khai, minh bạch mọi khoản thu, chi và chấp hành đúng chế độ tài chính, kế toán của Nhà nước.

b) Kiểm tra các hoạt động của Ban vận động Quỹ cấp dưới.

c) Báo cáo hoạt động quản lý, sử dụng Quỹ với Ban vận động cấp trên, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cơ quan Tài chính cùng cấp.

d) Thống nhất mức chi cho các nội dung chi của Quỹ cùng cấp trên cơ sở hướng dẫn của Ban vận động Quỹ cấp trên.

2. Ban vận động Quỹ mỗi cấp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tổ chức và hoạt động Quỹ cấp đó.

3. Chế độ họp của Ban vận động Quỹ: Họp định kỳ 6 tháng, một năm và đột xuất (nếu cần thiết).

Chương III

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI VẬN ĐỘNG QUỸ “VÌ NGƯỜI NGHÈO”

Điều 6. Đối tượng vận động, xây dựng Quỹ

Đối tượng vận động ủng hộ Quỹ bao gồm: Cá nhân, hộ gia đình, các đơn vị, tổ chức trong và ngoài nước (trừ các đối tượng quy định tại khoản 1, Điều 9 và hộ thuộc đối tượng bảo trợ xã hội).

Điều 7. Phạm vi vận động Quỹ các cấp

1. Cấp xã vận động tổ chức, cá nhân và hộ gia đình trên địa bàn do cấp xã trực tiếp quản lý.

2. Cấp huyện vận động

a) Các cơ quan của Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và tổ chức xã hội - nghề nghiệp do cấp huyện trực tiếp quản lý.

b) Các cơ quan hành chính, sự nghiệp cấp huyện, đơn vị lực lượng vũ trang cấp huyện.

c) Các doanh nghiệp trên địa bàn.

3. Cấp tỉnh vận động

a) Các cơ quan của Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và tổ chức xã hội - nghề nghiệp do cấp tỉnh trực tiếp quản lý.

b) Các cơ quan hành chính, sự nghiệp cấp tỉnh.

c) Các doanh nghiệp trong, ngoài tỉnh và doanh nghiệp nước ngoài.

d) Các đơn vị lực lượng vũ trang cấp tỉnh.

4. Cấp trung ương vận động

a) Các cơ quan của Trung ương Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và tổ chức xã hội - nghề nghiệp.

b) Các cơ quan hành chính, sự nghiệp cấp trung ương.

c) Cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng thuộc cơ quan Bộ Quốc phòng và Bộ Công an.

d) Các doanh nghiệp do trung ương trực tiếp quản lý và doanh nghiệp nước ngoài.

5. Các tổ chức, đơn vị, cá nhân nước ngoài và người Việt Nam sinh sống ở nước ngoài ủng hộ vào Quỹ cấp nào do tổ chức, đơn vị và cá nhân đó quyết định.

Chương IV

NGUỒN THU, SỬ DỤNG VÀ QUẢN LÝ QUỸ “VÌ NGƯỜI NGHÈO”

Điều 8. Quỹ có các nguồn thu sau

1. Các khoản thu từ sự đóng góp tự nguyện bằng tiền, hiện vật của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân ở trong nước và nước ngoài; viện trợ quốc tế.

2. Tiếp nhận tài trợ có mục đích, có địa chỉ cụ thể để thực hiện theo ủy quyền của cơ quan, tổ chức, cá nhân tài trợ.

3. Lãi thu được từ các khoản tiền gửi kho bạc, ngân hàng, các khoản thu hợp pháp khác (nếu có).

4. Thu do điều chuyển theo quyết định của Ban vận động Quỹ cấp trên trực tiếp (nếu có).

Điều 9. Đối tượng hỗ trợ, nội dung và mức chi của Quỹ

1. Đối tượng hỗ trợ và thứ tự ưu tiên

- a) Người nghèo, hộ nghèo.
- b) Người cận nghèo, hộ cận nghèo.
- c) Người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn đột xuất.
- d) Cộng đồng nghèo.

2. Nội dung chi cho đối tượng tại khoản 1 điều này

- a) Hỗ trợ xây dựng mới và sửa chữa nhà ở;
- b) Hỗ trợ tiền mua vật tư, công cụ sản xuất, giống cây, con...;
- c) Hỗ trợ cho học sinh đi học;
- d) Hỗ trợ chữa bệnh nặng, hiểm nghèo khi ốm đau, nằm viện.
- đ) Hỗ trợ cứu đói đột xuất;
- e) Hỗ trợ nhân dịp Tết Nguyên đán, Ngày Lễ lớn.
- g) Chi điều chuyển theo quyết định của cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp...
- h) Hỗ trợ xây dựng các công trình thiết yếu phục vụ cộng đồng.

3. Định hướng chi hỗ trợ của Quỹ các cấp

a) Cấp trung ương, cấp tỉnh, dành trên 50% tổng số Quỹ huy động được tập trung hỗ trợ xây dựng mới, sửa chữa nhà ở cho các đối tượng tại khoản 1, Điều 9 của Quy chế này.

- b) Quỹ cấp huyện hỗ trợ phát triển sản xuất
- c) Quỹ cấp xã hỗ trợ đột xuất.

4. Mức chi cho các nội dung của Quỹ do Ban vận động Quỹ từng cấp thống nhất quyết định trên cơ sở hướng dẫn của Ban vận động Quỹ Trung ương theo từng thời kỳ. Đối với các dự án được tài trợ, nội dung và mức chi thực hiện theo thỏa thuận hoặc văn bản ký kết giữa Quỹ và nhà tài trợ.

5. Tùy theo tình hình thực tế, Quỹ “Vì người nghèo” các cấp có thể được phân bổ cho các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp để hỗ trợ cho các đối tượng theo Quy chế Quỹ.

6. Chi cho hoạt động quản lý Quỹ: Ngân sách nhà nước hỗ trợ một khoản chi đặc thù trong dự toán hàng năm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các

cấp để đảm bảo hoạt động chi công tác tuyên truyền, vận động; chỉ đạo, kiểm tra, giám sát; sơ kết, tổng kết, khen thưởng; cấp bằng ghi công; dịch vụ công cộng; chi lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho cán bộ hợp đồng Quỹ; chi văn phòng phẩm; chi khác.

Điều 10. Nguyên tắc quản lý Quỹ

1. Hoạt động của Quỹ theo nguyên tắc tất cả nguồn thu từ vận động của Quỹ đều dành hỗ trợ các đối tượng theo khoản 1, Điều 9 của Quy chế này.

2. Các khoản thu ủng hộ của Quỹ và lãi từ tài khoản Ngân hàng (nếu có ngoại tệ thì quy đổi sang VNĐ). Hết ngày 31/12 hàng năm phải chuyển về tài khoản tại Kho bạc Nhà nước cùng cấp để sử dụng theo quy chế Quỹ.

3. Ban vận động cấp trên trực tiếp có quyền điều tiết số tiền huy động được từ nơi có nguồn thu cao của Quỹ cấp dưới sang nơi có nguồn thu thấp. Việc điều chuyển do Trưởng ban vận động cấp trên quyết định, sau khi có sự trao đổi thống nhất với nơi điều tiết, để sử dụng theo các nội dung chi quy định tại khoản 2 Điều 9 của Quy chế này.

4. Tồn quỹ năm trước được chuyển sang năm sau sử dụng.

Điều 11. Công tác kế toán, quyết toán thu, chi và quản lý Quỹ

1. Hạch toán kế toán, quyết toán:

Việc hạch toán kế toán, quyết toán thu, chi của Quỹ “Vì người nghèo” thực hiện theo các văn bản hiện hành của Bộ Tài chính về hướng dẫn kế toán áp dụng cho Quỹ “Vì người nghèo”.

2. Công tác quản lý Quỹ: Định kỳ và đột xuất, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cơ quan tài chính cùng cấp có trách nhiệm kiểm tra việc quản lý, sử dụng nguồn tài chính của Quỹ. Trưởng Ban vận động từng cấp chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ hoạt động thu, chi của Quỹ.

3. Nghiêm cấm các tổ chức, cá nhân lợi dụng việc thành lập và hoạt động của Quỹ để thu lợi và hoạt động bất hợp pháp.

Chương V

KIỂM TRA, GIÁM SÁT QUẢN LÝ QUỸ

Điều 12. Kiểm tra, giám sát

Ban vận động Quỹ cấp trên có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc hoạt động Quỹ của Ban vận động cấp dưới.

Điều 13. Khen thưởng, kỷ luật

Tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện vận động và quản lý Quỹ “Vì người nghèo” có thành tích được khen thưởng, nếu vi phạm các quy định của Quy chế này, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm mà xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14: Hiệu lực thi hành

Quy chế này thay thế Quy chế xây dựng, quản lý và sử dụng Quỹ “Vì người nghèo” ban hành kèm theo Quyết định số 901/QĐ - MTTW ngày 25/4/2011 của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.

Điều 15: Trách nhiệm thi hành

Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan có liên quan hướng dẫn và tổ chức thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình triển khai, thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam sẽ xem xét, điều chỉnh cho phù hợp. *Nguyễn*

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thiện Nhân